

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 02 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 385/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1942.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1943.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn ngày 23/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C cưới nhau từ năm 1960, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc,

đến năm 1982 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, trong quá trình sống ly thân ông bà không có gặp nhau hàn gắn tình cảm, hiện nay tình cảm giữa ông với bà không còn, không thể hàn gắn lại được. Nay ông Nguyễn Văn C yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: Trong thời gian sống chung ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C có 08 người con chung, hiện nay các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/11/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà thông nhất về quá trình chung sống như ông Nguyễn Văn C trình bày, ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian sống chung ông bà xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 1980 đến nay. Nay ông Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với bà, bà không đồng ý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị C không có ý kiến.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C không có ý kiến.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị C.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị C, trú tại: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị C biết về nội dung yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị C, nhưng đến nay bà Nguyễn Thị C không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay do nhà xa, lại cao tuổi, sức khỏe yếu nên không thể đi lại được. Xét đơn yêu cầu

vắng mặt của ông Nguyễn Văn C là phù hợp quy định. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Nguyễn Văn C có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị C nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau năm 1960 tuy không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng (do chung sống với nhau như vợ chồng trước năm 1987). Sau khi cưới vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc, đến năm 1982 giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay. Nay ông Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu ông Nguyễn Văn C. Xét thấy ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C ly thân một thời gian dài mà không tự hàn gắn với nhau. Hơn nữa bà Nguyễn Thị C cũng không đến Tòa án theo các lần triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông bà. Nay ông Nguyễn Văn C cương quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị C. Nhận thấy hôn nhân của vợ chồng ông bà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: ông Nguyễn Văn C trình bày trong thời gian sống chung ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C có 08 người con chung, hiện nay các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với bà Nguyễn Thị C không có ý kiến phản đối về con chung với ông Nguyễn Văn C, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp con chung giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Tại các buổi hòa giải ông Nguyễn Văn C khẳng định không tranh chấp tài sản chung, bà Nguyễn Thị C cũng không có ý kiến gì về tài sản chung với ông Nguyễn Văn C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải ông Nguyễn Văn C khẳng định không có nợ chung, bà Nguyễn Thị C cũng không có ý kiến gì về nợ chung đối với ông Nguyễn Văn C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên không đề cập xử lý. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ - Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

2/ - Về quan hệ con chung: Không xem xét giải quyết.

3/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Do đó ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí ly hôn theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đề cập xử lý.

- Bà Nguyễn Thị C không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

